

Số: 211 /QĐ-CĐĐS

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I, Quyết định số 1029/QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I thành Trường Cao đẳng Nghề đường sắt và Quyết định số 130/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 1281/QĐ-CĐĐS ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Quy chế Công tác học sinh, sinh viên hệ chính quy đào tạo trong Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-CĐĐS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng; Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-CĐĐS ngày 14/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đường sắt về việc Sửa đổi một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật, tại phụ lục IX Quy chế công tác học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Đường sắt.

Xét đề nghị của Phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện của các lớp Cao đẳng, Trung cấp Năm học 2025-2026 đang học tập tại Trường Cao đẳng Đường sắt có danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, trưởng các phòng, khoa, tổ bộ môn, GVCN và các lớp học sinh, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTHSSV.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phan Thị Thu Hương

DANH SÁCH

**Học sinh, sinh viên các lớp được công nhận kết quả rèn luyện
Kỳ I năm học 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số: 211/QĐ-CĐDS ngày 01/11/2026 của Hiệu trưởng)

I. Các lớp tại Hà Nội

1. Lớp K57 - TC TTTH1

Kỳ thứ: III

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Nguyễn Duy Anh	80	Tốt	11	Cao Quang Nam	80	Tốt
2	Nguyễn Hoàng Anh	80	Tốt	12	Nguyễn Công Nam	80	Tốt
3	Tạ Việt Dũng	80	Tốt	13	Nguyễn Phúc Phương Nam	82	Tốt
4	Nguyễn Năng Hân	80	Tốt	14	Hoàng Nhật Phong	80	Tốt
5	Nguyễn Huy Hiệu	80	Tốt	15	Lục Minh Tuấn	90	Xuất sắc
6	Dương Đình Hoàng	82	Tốt	16	Vũ Văn Thảo	80	Tốt
7	Bùi Quang Huy	82	Tốt	17	Nguyễn Mạnh Thắng	80	Tốt
8	Nguyễn Văn Thành Hưng	80	Tốt	18	Vũ Hồng Thắng	82	Tốt
9	Dương Cao Long	80	Tốt	19	Trần Quốc Tiến	86	Tốt
10	Dương Quang Minh	80	Tốt				

2. Lớp K57-TC. ĐHCTH LT3

Kỳ thứ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Đặng Văn Mạnh	77	Khá	15	Nguyễn Duy Kiên	85	Tốt
2	Nguyễn Minh Hiếu	81	Tốt	16	Nguyễn Văn Hân	83	Tốt
3	Lê Hữu Quỳnh	78	Khá	17	Trần Văn Triết	66	TB
4	Lê Thanh Tú	79	Khá	18	Ngô Trung Đức	80	Tốt
5	Hà Văn Nghị	78	Khá	19	Vũ Ngọc Kham	83	Tốt
6	Nguyễn Văn Phúc	77	Khá	20	Phạm Xuân Hưng	85	Tốt
7	Lê Tâm Đắc	79	Khá	21	Đỗ Đức Mạnh	78	Khá
8	Đoàn Văn Trường	77	Khá	22	Trần Quốc Đạt	74	Khá
9	Nguyễn Xuân Thịnh	81	Tốt	23	Nguyễn Thanh Phong	76	Khá
10	Nguyễn Vĩnh Hải Nam	67	TB	24	Nguyễn Thành Chung	83	Tốt
11	Đỗ Duy Khương	77	Khá	25	Trần Đức Cường	77	Khá
12	Trần Văn Sỹ	80	Tốt	26	Nguyễn Duy Mạnh	80	Tốt
13	Trần Văn An	79	Khá	27	Lê Tuyên Nhật Hoàng	81	Tốt
14	Nguyễn Tuấn Cường	71	Khá				

3. Lớp K58 - TC TTTH1

Kỳ thứ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Nguyễn Tuấn Anh	79	Khá	16	Hứa Đức Lộc	78	Khá
2	Nguyễn Phương Anh	80	Tốt	17	Nguyễn Công Minh	72	Khá
3	Vũ Việt Anh	90	Xuất Sắc	18	Nguyễn Anh Minh	73	Khá
4	Lê Lương Bằng	80	Tốt	19	Nguyễn Quý Nam	86	Tốt
5	Bùi Quyét Chiến	80	Tốt	20	Cao Thế Nam	70	Khá
6	Lê Văn Chiến	78	Khá	21	Trần Văn Nghĩa	82	Tốt
7	Đoàn Đức Dũng	76	Khá	22	Bùi Anh Quyền	80	Tốt
8	Trương Minh Đức	80	Tốt	23	Nguyễn Doãn Tuấn	82	Tốt
9	Trần Minh Giang	82	Tốt	24	Võ Việt Thuận	70	Khá
10	Đặng Văn Hải	78	Khá	25	Vũ Chí Trung	72	Khá
11	Cao Trung Hiếu	83	Tốt	26	Nguyễn Xuân Trường	78	Khá
12	Lê Quang Huy	78	Khá	27	Nguyễn Khánh Vinh	76	Khá
13	Hoàng Việt Hưng	79	Khá	28	Phạm Hải Yên	80	Tốt
14	Trần Trung Kiên	80	Tốt	28	Trương Công Vinh	88	Tốt
15	Cao Tùng Lâm	80	Tốt				

4. Lớp K58-TC. LT1

Kỳ thứ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
1	Bùi Minh An	68	T.Bình	16	Trần Trung Hiếu	71	Khá
2	Phạm Minh Tường Anh	66	T.Bình	17	Bùi Đức Hoàng	72	Khá
3	Vũ Tuấn Anh	80	Tốt	18	Hoàng Hoài Lâm	71	Khá
4	Đình Quốc Anh	74	Khá	19	Đỗ Đức Long	81	Tốt
5	Hà Đức Anh	75	Khá	20	Nguyễn Bảo Long	75	Khá
6	Trịnh Hùng Chiến	70	Khá	21	Ngô Thành Nam	52	T.Bìn h
7	Hoàng Đức Chính	77	Khá	22	Đặng Hoàng Nam	74	Khá
8	Cao Phú Cường	77	Khá	23	Phạm Thế Nguyên	70	Khá
9	Trương Quốc Cường	74	Khá	24	Nguyễn Gia Phượng	72	Khá
10	Nguyễn Việt Dũng	71	Khá	25	Trịnh Đình Công Sơn	81	Tốt
11	Nguyễn Anh Dũng	80	Tốt	26	Đặng Thái Sơn	60	T.Bìn h
12	Vũ Lê Trí Dũng	66	T.Bình	27	Nguyễn Hoàng Tùng	71	Khá
13	Nguyễn Thành Đạt	71	Khá	28	Lưu Mạnh Trường	82	Tốt
14	Lê Ngọc Hải Đăng	75	Khá	29	Nguyễn Long Vũ	77	Khá
15	Trần Nguyễn Minh Đức	75	Khá				

5. Lớp K58-TC. ĐHCTH1

Kỳ thứ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm	Xếp loại
----	----------------	------	-------------	----	----------------	------	-------------

1	Hoàng Mạnh An	75	Khá	16	Nguyễn Chín Mười	66	TB
2	Hoàng Năng Tuấn Anh	77	Khá	17	Lê Hoàng Nam	68	TB
3	Vũ Hoàng Anh	61	TB	18	Nguyễn Quang Minh Phúc	62	TB
4	Nguyễn Hoàng Bách	67	TB	19	Vũ Văn Quân	68	TB
5	Dương Văn Đạt	75	Khá	20	Nguyễn Anh Quân	76	Khá
6	Nguyễn Viết Hậu	69	TB	21	Trần Văn Quyền	78	Khá
7	Phạm Quốc Anh Hoàng	70	Khá	22	Lương Mạnh Toàn	78	Khá
8	Tống Mạnh Huy	80	Tốt	23	Đào Mạnh Tú	65	TB
9	Nguyễn Trung Kiên	73	Khá	24	Nguyễn Ngọc Tùng	74	Khá
10	Vũ Khoan	60	TB	25	Nguyễn Thanh Tùng	56	TB
11	Trịnh Tùng Lâm	75	Khá	26	Nguyễn Bình Trung Thành	67	TB
12	Nguyễn Tùng Lâm	81	Tốt	27	Trần Văn Thuận	77	Khá
13	Nguyễn Khánh Linh	71	Khá	28	Vũ Thu Vân	55	TB
14	Nguyễn Bá Minh	66	TB	29	Lý Văn Yên	89	Tốt
15	Trần Công Minh	72	Khá	30			

II. Các lớp tại PHCD ĐSPN

1. Lớp: K18-CD ĐHĐS Đô thị 1

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Lê Hữu Duy	80	Tốt	12	Nguyễn Chi Mai	80	Tốt
2	Nguyễn Trần Thanh Hải	80	Tốt	13	Mạnh Phạm Nhật Minh	80	Tốt
3	Nguyễn Minh Cường	79	Khá	14	Trịnh Thị Tuyết Nga	90	Xuất sắc
4	Lê Thị Hồng Hạnh	81	Tốt	15	Trịnh Hoài Trọng Nghĩa	80	Tốt
5	Trần Minh Hiếu	80	Tốt	16	Trần Hoàng Chính Nghĩa	80	Tốt
6	Nguyễn Quốc Huân	79	Khá	17	Trần Thanh Tâm	80	Tốt
7	Nguyễn Minh Hùng	79	Khá	18	Nguyễn Trần Hải Thanh	80	Tốt
8	Đặng Ngọc Hưng	79	Khá	19	Nguyễn Ngọc Thảo	88	Tốt
9	Lý Thái Hưng	88	Tốt	20	Nguyễn Ngọc Thắng	80	Tốt
10	Bùi Thiện Khiêm	80	Tốt	21	Nguyễn Bảo Trọng	80	Tốt
11	Nguyễn Thái Khiêm	80	Tốt	22	Nguyễn Quốc Trưởng	80	Tốt

2. Lớp: K18-CD ĐHĐS Đô thị liên thông 1

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Nguyễn Tuấn	89	Tốt	6	Ngô Anh Quang	81	Tốt

	Anh						
2	Nguyễn Hữu Chung	81	Tốt	7	Lê Nhật Quý	81	Tốt
3	Trần Vũ Lê Giang	81	Tốt	8	Nguyễn Hoàng Tuấn	81	Tốt
4	Trần Lê Vy Khang	87	Tốt	9	Bùi Quang Vinh	81	Tốt
5	Nguyễn Lưu Phong	81	Tốt				

3. Lớp: K58-TC Lái tàu điện 1

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Lê Nhật Quốc Anh	80	Tốt	10	Đặng Anh Quốc	80	Tốt
2	Trần Quý Bảo	79	Khá	11	Trịnh Đức Quyền	86	Tốt
3	Nguyễn Thanh Bình	80	Tốt	12	Lê Quang Sơn	80	Tốt
4	Lê Hồng Đức	79	Khá	13	Lê Nguyễn Minh Tâm	81	Tốt
5	Trần Phạm Phước Hòa	80	Tốt	14	Mai Minh Tuấn	81	Tốt
6	Võ Nguyễn Đăng Khoa	81	Tốt	15	Phạm Minh Thành	81	Tốt
7	Bùi Tấn Lộc	80	Tốt	16	Trần Đức Thiện	81	Tốt
8	Phạm Thái Ngọc	81	Tốt	17	Nguyễn Bích Uyên Thư	80	Tốt
9	Vũ Văn Sinh	79	Khá	18	Nguyễn Thụy Phương Trúc	85	Tốt

4. Lớp: K16-CD ĐHCTH 1

Học kỳ: V

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Thái Lê Bình An	79	Khá	8	Trịnh Bình Minh	75	Khá
2	Nguyễn Hồ Công Danh	80	Tốt	9	Lê Hồng Quân	80	Tốt
3	Lê Thị Mỹ Hào	84	Tốt	10	Nguyễn Văn Tùng	80	Tốt
4	Nguyễn Văn Hoàng	85	Tốt	11	Trần Minh Trọng	76	Khá
5	Ngô Huỳnh Anh Kiệt	76	Khá	12	Nguyễn Hoàn Vũ	76	Khá
6	Bùi Đăng Khoa	75	Khá	13	Vũ Đình Lâm	78	Khá
7	Trần Ngọc Lục	83	Tốt				

5. Lớp: K17-CD ĐHCTH 1

Học kỳ: III

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Nguyễn Quang Dũng	67	Trung bình	10	Nguyễn Hoàng Lâm	68	Trung bình
2	Nguyễn Huỳnh Tân Đạt	69	Trung bình	11	Nguyễn Ngọc Mẫn	78	Khá
3	Lư Đức Độ	73	Khá	12	Đào Trọng Phú	77	Khá
4	Lê Nguyễn Ngọc Hân	87	Tốt	13	Lê Đình Quyền	83	Tốt
5	Nguyễn Duy Hiếu	77	Khá	14	Đỗ Trường Sơn	80	Tốt
6	Văn Kỳ Khoa	66	Trung bình	15	Trương Lê Ngọc Bảo Sơn	70	Khá
7	Nguyễn Đức Long	83	Tốt	16	Nguyễn Hữu Tình	78	Khá

8	Huỳnh Văn Luân	76	Khá	17	Đoàn Mỹ Tuyên	76	Khá
9	Lê Duy Mạnh	82	Tốt	18	Huỳnh Công Trung	76	Khá

6. Lớp: K57 -TC ĐHCT HÒA 1(PN)

Học kỳ: III

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Trịnh Gia Bảo	63	Trung bình	15	Nguyễn Văn Thông	53	Trung bình
2	Đầu Duy Bảo	51	Trung bình	16	Võ Minh Thư	53	Trung bình
3	Nguyễn Minh Đức	53	Trung bình	17	Nguyễn Bảo Triết	86	Tốt
4	Phạm Ngọc Hậu	54	Trung bình	18	Trần Đức Trọng	86	Tốt
5	Hồ Thanh Hồ	50	Trung bình	19	Trần Văn Trung	56	Trung bình
6	Khê Thanh Quốc Khánh	53	Trung bình	20	Hoàng Phi Trường	70	Khá
7	Nguyễn Đăng Khoa	69	Trung bình	21	Hồ Văn Tuấn	82	Tốt
8	Nguyễn Trung Kiên	61	Trung bình	22	Nguyễn Văn Tuấn	88	Tốt
9	Nguyễn Tuấn Kiệt	58	Trung bình	23	Lê Văn Tùng	55	Trung bình
10	Trần Văn Đại Lộc	88	Tốt	24	Huỳnh Thị Thùy Vân	70	Khá
11	Văn Đức Luật	58	Trung bình	25	Cao Nguyễn Lâm Viên	57	Trung bình
12	Đặng Minh Nhật	59	Trung bình	26	Phan Anh Vũ	53	Trung bình
13	Mang Trọng Phước	78	Khá	27	Nguyễn Nguyên Vũ	55	Trung bình
14	Châu Tấn Tài	58	Trung bình				

7. Lớp: K57 -TC LTĐS 2(PN)

Học kỳ: III

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Nguyễn Phạm Gia Hiếu	75	Khá	4	Võ Nguyễn Nhật Huy	70	Khá
2	Nguyễn Hữu Thái Hưng	75	Khá	5	Nguyễn Thái Phong	80	Tốt
3	Nguyễn Trần Quốc Huy	75	Khá	6	Lê Thanh Tùng	70	Khá

8. Lớp: K58 -TC ĐHCT HÒA 2(PN)

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Huỳnh Nguyễn Nhật Anh	73	Khá	14	Trịnh Duy Lương	79	Khá
2	Trần Công Chức	73	Khá	15	Nguyễn Đức Nam	78	Khá
3	Lê Đình Đan	74	Khá	16	Nguyễn Hoài Nam	75	Khá
4	Nguyễn Thành Đạt	81	Tốt	17	Đình Đức Hoài Niệm	79	Khá
5	Huỳnh Minh Đăng	86	Tốt	18	Huỳnh Đình Hoàng Nghĩa	83	Tốt
6	Nguyễn Hoàng	77	Khá	19	Phan Văn Nhân	75	Khá

	Hiệp						
7	Tô Chí Hiệu	74	Khá	20	Mạnh Nguyễn Huy Phát	78	Khá
8	Lê Phúc Gia Huy	75	Khá	21	Lê Văn Phong	80	Tốt
9	Đình Đăng Huy	83	Tốt	22	Trần Ánh Quang	76	Khá
10	Nguyễn Anh Khoa	78	Khá	23	Phạm Minh Quân	66	Trung bình
11	Hoàng Trọng Khôi	86	Tốt	24	Võ Anh Quốc	80	Tốt
12	Nguyễn Thành Long	79	Khá	25	Hồ Khánh Quy	75	Khá
13	Lê Nam Lũy	81	Tốt				

9. Lớp: K58 -TC ĐHCT HÓA 3(PN)

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Võ Khoa Sinh	76	Khá	14	Nguyễn Lê Hữu Thuận	79	Khá
2	Trần Thanh Sơn	84	Tốt	15	Phạm Quốc Trí	82	Tốt
3	Trần Văn Sử	79	Khá	16	Lê Văn Trung	69	Trung bình
4	Ngô Minh Sự	79	Khá	17	Phạm Quốc Trường	81	Tốt
5	Lê Kim Thành Tâm	79	Khá	18	Nguyễn Ngọc Hoàng Việt	82	Tốt
6	Nguyễn Vũ Phương Tây	80	Tốt	19	Nguyễn Vũ Nguyên Vũ	77	Khá
7	Nguyễn Đỗ Hữu Tiến	86	Tốt	20	Thanh Văn Vũ	78	Khá
8	Trần Quang Toàn	78	Khá	21	Bá Lư Kim Phần	75	Khá
9	Nguyễn Đoàn Anh Tú	81	Tốt	22	Nguyễn Đình Long Vũ	73	Khá
10	Đình Anh Tuấn	78	Khá	23	Kiều Bảo Trân	73	Khá
11	Nguyễn Thái Tuấn	76	Khá	24	Lê Hồng Trà My	79	Khá
12	Nguyễn Hữu Tuấn	79	Khá	25	Đình Nguyễn Lợi	76	Khá
13	Phan Văn Thanh	86	Tốt				

10. Lớp: K58 -TC LTĐS 2(PN)

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Nguyễn Quốc Anh	82	Tốt	11	Phạm Nguyễn Anh Khôi	75	Khá
2	Trương Huỳnh Xuân Chiến	81	Tốt	12	Lê Long	88	Tốt
3	Chu Thành Danh	80	Tốt	13	Phan Thanh Nam	83	Tốt
4	Nguyễn Tiến Đạt	83	Tốt	14	Trương Hoàng Minh Quang	80	Tốt
5	Lê Đoàn Nguyên Đức	76	Khá	15	Hoàng Hồ Minh Quân	82	Tốt
6	Phạm Xuân Hải	74	Khá	16	Phạm Minh Quốc	88	Tốt
7	Lê Duy Hậu	87	Tốt	17	Hoàng Thanh Sơn	83	Tốt
8	Lê Quang Huy	87	Tốt	18	Trần Lê Quang Thắng	82	Tốt
9	Nguyễn Đức Hưng	79	Khá	19	Phùng Phước Vĩ	80	Tốt
10	Nguyễn Trần Hy	79	Khá				

	Khang						
--	-------	--	--	--	--	--	--

III. Các lớp tại PHCD ĐSDN

1. Lớp: K16-CD TTTH 1

Học kỳ: VI

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Lê Đông Âu	85	Tốt	8	Đào Duy Nhất	77	Khá
2	Đinh Ngọc Hoàng Giang	83	Tốt	9	Nguyễn Anh Quân	77	Khá
3	Nguyễn Thái Hiệp	89	Tốt	10	Phan Trọng Tài	70	Khá
4	Lê Quý Hoàn	72	Khá	11	Trần Đình Thao	86	Tốt
5	Dương Văn Hoàng	70	Khá	12	Nguyễn Khánh Toàn	75	Khá
6	Phan Thanh Huy	70	Khá	13	Tô Tiến Văn	60	Trung bình
7	Đoàn Xuân Ngọc	60	Trung bình	14	Nguyễn Lê Trường Sinh	70	Khá

2. Lớp: K17-CD TTTH 1 Học kỳ: IV

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Bùi Đình Ánh	76.5	Khá	18	Nguyễn Minh Quyền	77	Khá
2	Trương Thanh Bảo	84	Tốt	19	Trương Phú Quý	79	Khá
3	Trần Ngọc Nam Châm	77	Khá	20	Nguyễn Thế Sang	88	Tốt
4	Ngô Bảo Hiệp Duy	81	Tốt	21	Bùi Thanh Sáng	77	Khá
5	Nguyễn Quang Huy	86	Tốt	22	Trần Công Sơn	81	Tốt
6	Trần Nguyễn Quang Huy	82	Tốt	23	Nguyễn Đức Tiên	82	Tốt
7	Nguyễn Mai Huỳnh	81	Tốt	24	Đinh Anh Tuấn	91	XS
8	Nguyễn Văn Khánh	82	Tốt	25	Lê Nguyên Thảo	85	Tốt
9	Lê Văn Quốc Khánh	79	Khá	26	Nguyễn Kim Thắng	81	Tốt
10	Nguyễn Nhật Luân	83	Tốt	27	Nguyễn Xuân Thiên		Bảo lưu
11	Trần Văn Lương	90	XS	28	Lê Trung Thông	70	Khá
12	Phạm Công Minh	91	XS	29	Võ Tiến Trung	75	Khá
13	Trần Thái Nguyên	86	Tốt	30	Nguyễn Hoàng Vũ	83	Tốt
14	Nguyễn Song Thành Nhân	72	Khá	31	Trần Kim Phong	85	Tốt
15	Võ Tá Nhân	85	Tốt	32	Lê Đa Tài	86	Tốt
16	Lê Hữu Phong	84	Tốt	33	Lê Phước Huy Hoàng	80	Tốt
17	Hồ Công Phú	88	Tốt				

3. Lớp: K17-CD TTTH 2 Học kỳ: II

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Hoàng Anh	80	Tốt	17	Lê Chí Minh	87	Tốt
2	Nguyễn Trịnh Hải Đăng	81	Tốt	18	Hoàng Đình Phương Nam	74	Khá
3	Nguyễn Tiến Đạt	80	Tốt	19	Trần Hồ Kỳ Nam	72.5	Khá

4	Nguyễn Tân Đạt	76	Khá	20	Vũ Hoài Nhơn Nghĩa	80	Tốt
5	Lê Duy Chí Dũng	80	Tốt	21	Bùi Hoàng Phúc	75	Khá
6	Lương Tiên Dũng	79	Khá	22	Nguyễn Hồng Quân	73.5	Khá
7	Phạm Hồng Hà	74	Khá	23	Nguyễn Lê Quốc	85	Tốt
8	Kiều Thị Thúy Hằng	81	Tốt	24	Trần Mạnh Thái Sơn	80.5	Tốt
9	Hoàng Hiền	74	Khá	25	Mai Công Thành	90	XS
10	Dương Quang Hiếu	80	Tốt	26	Nguyễn Thanh Vũ Thiên	70	Khá
11	Lê Minh Hiếu	94	XS	27	Đông Văn Duy Thiên	70.5	Khá
12	Trương Trung Hiếu	82	Tốt	28	Nguyễn Đình Tiên	86	Tốt
13	Lê Mạnh Hoàng	71	Khá	29	Trần Anh Trung	84	Tốt
14	Phan Ngô Quang Huy	89	Tốt	30	Đào Phú Trung	73	Khá
15	Đặng Hùng Mạnh	79	Khá	31	Huỳnh Tấn Trung	70	Khá
16	Hoàng Đức Mạnh	71	Khá	32	Phạm Ngọc Minh Vĩnh	81	Tốt

4. Lớp: K18-CD ĐHCTH 1

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Ngô Xuân An	84	Tốt	7	Hà Ngọc Hào	70	Khá
2	Nguyễn Đình Hoàng Anh	80	Tốt	8	Nguyễn Bá Sang	81	Tốt
3	Nguyễn Thị Hồng Ánh	84	Tốt	9	Trần Văn Tài	78	Khá
4	Lý Quang Đạo	76	Khá	10	Đặng Nhật Tiên	83	Tốt
5	Phan Thị Thu Diễm	91	XS	11	Nguyễn Văn Thắng	74	Khá
6	Mạnh Đô	81	Tốt	12	Hoàng Thanh Văn	85	Tốt

5. Lớp: K58 - TC LT.ĐHCTH 1(ĐN)

Học kỳ: I

TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại	TT	Họ và tên HSSV	Điểm RL	Xếp loại
1	Lê Dũng Chí	81	Tốt	13	Nguyễn Thành Pháp	80	Tốt
2	Phạm Nguyễn Quốc Chung	82	Tốt	14	Đỗ Ngọc Tuấn	70	Khá
3	Nguyễn Hữu Chiến	88	Tốt	15	Huỳnh Thiện	79	Khá
4	Lê Văn Đạt	80	Tốt	16	Lê Vũ Quốc Thiện	76	Khá
5	Trần Văn Hoàng Dương	72	Khá	17	Nguyễn Đức Hoàng Trí	84	Tốt
6	Lại Quang Duy	86	Tốt	18	Nguyễn Văn Trường	67	Trung bình
7	Trần Thiện Duy	82	Tốt	19	Phạm Trà Minh Trường	80	Tốt
8	Võ Nguyễn Xuân Huy	67	Trung bình	20	Lê Quốc Trụ	74	Khá
9	Trần Đức Khánh	82	Tốt	21	Đỗ Phạm Thanh	71	Khá

					Sang		
10	Hồ Văn Long	79	Khá	22	Hà Ngọc Sáng	78	Khá
11	La Văn Nhuận	74	Khá	23	Võ iễn Văn	86	Tốt
12	Đình Hải Nam	81	Tốt				

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Thu Hương